

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH
Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Kiêm

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Ông Đinh Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Anh H, sinh năm 2005 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Bùi Thị D; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2024 đến ngày 30/5/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh H theo chỉ định: Ông Vũ Văn T - Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1998 (đã chết); nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị T2, sinh năm 1973 (là bố mẹ đẻ của bị hại); chị Đỗ Thị Trung A, sinh năm 2000 (vợ của bị hại) đều cư trú: thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; (ngày 27/5/2024 bà T2, chị A đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1 tham gia tố tụng).

+ Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; nơi cư trú thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

+ Cháu Nguyễn Trí T3, sinh ngày 02/01/2018; **cháu Nguyễn Thanh T4**, sinh ngày 06/10/2020 và **cháu Nguyễn Ngọc Đức D1**, sinh ngày 29/11/2022 đều

cư trú: thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Do chị Đỗ Thị Trung A làm đại diện hợp pháp cho các cháu. Chị Đỗ Thị Trung A đã có giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1 (ông nội các cháu) làm đại diện theo ủy quyền.

+ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:* bà Bùi Thị D, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn T5. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh H và anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình là anh em họ hàng với nhau. Cuối năm 2023, H và anh Đ cùng làm thuê lắp ghép đá ở làng N, anh Đ nhận hộ tiền công của H nhưng giữ lại để chi tiêu cá nhân, sau đó anh Đ đã trả một phần, số tiền còn nợ H là 1.900.000 đồng. Từ tháng 01/2024 H không làm nghề đá nữa nên nhiều lần đòi anh Đ số tiền nói trên nhưng anh Đ chưa trả. Chiều ngày 23/5/2024 H nhắn tin cho anh Đ đòi tiền, anh Đ nói sẽ trả trước mấy trăm nghìn, số còn lại trả sau thì H không đồng ý. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, H tiếp tục nhắn tin đòi tiền thì anh Đ bực tức gọi điện lại hỏi H đang ở đâu để qua trả tiền, H nói đang ở nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, anh Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 35B1-865.08 đến nhà H. Lúc này H đang ở trong phòng ngủ chơi cùng bạn là Nguyễn Văn T5, sinh năm 2005 ở cùng thôn, ở nhà còn có bà Bùi Thị D, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của H) đang nằm xem ti vi ở phòng khách và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940 (là bà ngoại của H và anh Đ) đang ở khu vực bếp ăn cơm. Thấy anh Đ đến, bà N đi ra mở cổng cho anh Đ vào. Anh Đ gọi H ra hiên nhà nói chuyện rồi anh Đ chuyển khoản số tiền 1.900.000 đồng trả cho H. Sau khi nhận được tiền H đi vào phòng khách thì anh Đ nói “*ra đây tao bảo*”, nghe thấy vậy H bước ra hiên nhà thì anh Đ chửi và đe dọa “*hôm nay tao đánh chết mẹ mày*”, đồng thời anh Đ lao vào dùng tay chân đánh liên tiếp khoảng 7,8 cái vào đầu, ngực, bụng của H nhưng không gây thương tích gì. Bị đánh bất ngờ, H vào trong phòng ngủ của mình lấy ra 01 con dao bấm bằng kim loại dài 24 cm (mũi dao nhọn, có 01 lưỡi sắc dài 10,2 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5 cm; cán dao dài 13,8 cm). Lúc này anh Đ vẫn đang đứng trên hiên nhà, H dùng tay đẩy anh Đ đi xuống dưới sân, H đứng đối diện với anh Đ, H học hỏi “*giờ mày thích làm sao*” đồng thời tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 phát trúng vào vùng bụng bên trái của anh Đ làm rách cân cơ bụng, rách thủng quai ruột non, thủng thành động mạch chậu. Anh Đ bị H dùng dao đâm vào người liền dùng tay đâm lại, H bỏ chạy ra phía cổng nhà, anh Đ đuổi theo. Lúc này bà Nguyễn Thị N đang đứng ngoài sân, thấy anh Đ và H đánh nhau liền hô hoán “*Dung ơi, mày không ra mà xem nó đánh chết con mày*”

rời đây này”. Nghe thấy vậy chị D chạy ra để can ngăn nhưng H và anh Đ đã chạy ra phía cổng. Anh Đ đuổi theo H ra đến cổng, thấy H chạy thẳng ra đường ra cánh đồng thì không đuổi nữa mà lên xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 35B1-865.08 đi về hướng ra thôn Đ Ngoài được khoảng 70m thì ngã xuống đường tại vị trí cạnh móng nhà ông Đinh Văn T6. Anh Đ lấy điện thoại di động gọi và gửi định vị cho bạn là anh Lê Đức K, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ Ngoài để nhờ anh K đến đưa đi cấp cứu. Trên đường đi, anh K gặp anh Bùi Văn T7 (là anh em họ hàng với anh Đ) nên rủ đi cùng. Khoảng 10 phút sau, anh K và anh T7 đến vị trí Đ gửi thì thấy anh Đ đang nằm ngửa trên đường cạnh móng nhà ông T6, trên bụng có 02 vết thương chảy máu, còn xe mô tô Honda Blade BKS 35B1-865.08 đổ nghiêng về bên phải trên đường cạnh vị trí anh Đ nằm. Thấy vậy anh T7 liền chạy về phía nhà chị D để hô hoán mọi người ra đưa anh Đ đi cấp cứu. Chị D nghe thấy tiếng hô hoán cũng chạy ra xem. Sau khi anh K, anh T7 đưa anh Đ đi cấp cứu, thấy xe mô tô của anh Đ đang dựng sát lề đường thì chị D dắt xe về nhà mình. Anh Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N đến khoảng 5 giờ 45 phút ngày 24/5/2024 thì tử vong.

Còn Bùi Anh H sau khi đâm anh Đ, bị anh Đ đuổi theo, H bỏ chạy được khoảng 100m, thấy anh Đ không đuổi theo nữa nên dừng lại rồi rút con dao bên đường sau đó quay về nhà. Khi về đến cổng, gặp chị D và anh T5 thì H nói với chị D *“Đi tìm thằng Đ đi, con đâm nó rồi”*. Anh T5 hỏi *“mày làm sao vậy”*, H trả lời *“Tao đâm nó hai cái rồi, để lần sau nó không đánh tao nữa”* rồi đi vào nhà. Quá trình đánh nhau với anh Đ thì mu bàn tay trái của H va chạm với cột bê tông trên hiên nhà nên bị xước da chảy máu, Học chùi quệt vết thương vào quần áo đang mặc và sử dụng giấy ăn để lau vết máu, sau đó H thay quần áo rồi đi ngủ. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/5/2024, H dậy đi ra ngoài đường ra cánh đồng tìm lại con dao đã đâm anh Đ rồi mang về để dưới gầm giường nơi H nằm ngủ. Sau khi biết anh Đ tử vong, Bùi Anh H xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp con dao cho CQCSĐT Công an tỉnh N.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hồi 08 giờ ngày 24/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường được xác định là tại khuôn viên nhà bà Nguyễn Thị N sinh năm 1940 tại thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nhà ở của bà N là loại nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất có kích (16x25)m. Được bố trí xây dựng: Tại góc Đông Bắc là nhà ở dạng nhà cấp 4 mái ngói, nhà quay hướng N. Tại góc T là khu vệ sinh, bếp của gia đình. Tại góc Đông Nam là khu vực xây tường bao xếp gạch, đổ cát xây dựng. Tại góc T là vườn kéo dài từ góc T của thửa đất đến sát hiên khu bếp và vệ sinh. Trước cửa nhà là sân bê tông. Tiến hành khám nghiệm từ ngoài vào trong thấy:

+ Phía Đông có cổng xây dựng kiên cố được thiết kế 2 cánh kim loại mở vào trong. Tiếp đến là khu vực sân bê tông kéo dài từ mép hiên nhà đến mép tường bao khu để gạch và cát xây dựng; sân có KT (8,9x8,5)m; trên nền sân

kiểm tra khu vực sân không phát hiện dấu vết gì. Tại vị trí cách tường bao khu xếp gạch và cát 0,3m, cách tường cổng phía Đông 4,8m có dựng 01 xe mô tô BKS 35B1-865.08 nhãn hiệu Honda Blade màu đen đỏ. Kiểm tra trên xe tại mặt trong cổ xe trên phần nhựa cách ổ khóa điện về bên trái, cách nền đất 90cm có bám dính dị vật màu nâu đỏ trên diện KT (3x2)cm, ngoài ra không phát hiện dấu vết gì, không kiểm tra tình trạng xe.

+ Tiến hành kiểm tra khu xếp gạch, khu vệ sinh, bếp và khu vực vườn không phát hiện dấu vết, đồ vật gì.

+ Nhà ở có KT (8x4)m có gian lòi phía Đông bằng tấm tôn. Hiên nhà có KT (5x1,6)m. Nhà và hiên được lát gạch men màu cam. Gian lòi có KT (1,6x3)m có cửa ra vào quay hướng Tây, không phát hiện dấu vết gì đặc biệt. Trên tường nhà phía Nam cách cạnh cửa gian lòi 0,4m là cửa ra vào nhà có Kt (1,2x2,1)m loại cửa gỗ 2 cánh mở ra ngoài. Tiến hành kiểm tra đồ đạc trong phòng không phát hiện dấu vết gì đặc biệt. Trên tường phía Đ1, sát góc phía Đông Nam có 01 cửa ra vào bằng kim loại (cửa đi vào gian buồng), trong phòng có các vật dụng: sát phía Bắc kê 01 giường gỗ, sát tường phía Đông cách cạnh cửa phía Bắc 1,1m có kê 01 bàn gỗ, trên mặt bàn, dưới gầm bàn có nhiều vật dụng, đồ vật như chai, lọ... không có dấu vết gì đặc biệt. Trên nền nhà cách tường phía Đông 1,1m, cách tường phía Nam 0,96m có 01 đệm được gấp thành 03 tấm đặt dọc nền nhà, không có dấu vết gì đặc biệt. Trên nền nhà sát đầu phía Bắc của đệm phát hiện 01 tờ giấy ăn được vò nhàu, giấy có KT (10x12)cm, trên giấy bám dính dị vật màu nâu đỏ KT (3x2)cm.

+ Trên giường có chăn trong tình trạng lộn xộn, chăn không có dấu vết gì. Sát góc Đông Nam của giường phát hiện 01 áo phông cộc tay cổ bẻ, màu xám trong tình trạng lộn trái. Kiểm tra tại mặt trước của áo, sát gấu áo rải rác bám dính dị vật màu nâu đỏ, trên diện KT (40x16)cm; 01 quần dài cạp chun, phần cạp quần có luồn dây rút màu trắng trong tình trạng lộn trái. Kiểm tra tại mặt trước ống quần trái, sát đường chỉ may ngoài rải rác bám dính dị vật màu nâu đỏ KT (38x8)cm. Mặt sau tại vùng mông quần trái có diện rải rác bám dính dị vật màu nâu đỏ KT (18x21)cm.

+ Trên mặt giường tại vị trí sát cạnh phía Đông, cách cạnh phía Nam 75cm phát hiện 01 điện thoại di động có ốp màu đen trắng, mặt lưng điện thoại màu trắng, có logo nhãn hiệu Iphone, trên màn hình điện thoại có hình ảnh người và chữ “Bùi Anh H” không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy. Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì.

+ Tiến hành mở rộng hiện trường theo hướng Đ tại vị trí cách cổng nhà bà N 97m là khu vực móng nhà của ông Đinh Văn T6 giáp đường ngõ thôn Đ Trong, xã N, huyện H. Móng nhà cao 1,05m xây bằng đá và vữa xi cát, móng nhà có KT (12x8)m. Giáp phía bắc móng nhà là đường ngõ. Tại vị trí phía Đông móng nhà, giáp đường ngõ là vị trí được xác định Nguyễn Quốc Đ nằm và được mọi người phát hiện, tại vị trí có nhiều vết in hằn, nhiều vết chân, vết hình lốp xe. Không có dấu vết gì đặc biệt.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 bộ quần áo màu xám có bấm dính dị vật màu nâu đỏ (kí hiệu A3); 01 tờ giấy ăn bị vò nhàu có bấm dính dị vật màu nâu đỏ (kí hiệu A4); dấu vết dị vật màu nâu đỏ bấm dính tại mặt trong cổ xe mô tô BKS 35B1-865.08 (kí hiệu A5); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đều được niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ xe mô tô BKS 35B1-865.08 của anh Nguyễn Quốc Đ.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 24/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã khám nghiệm tử thi:

Tử thi được xác định là Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chiều dài tử thi 1m72, thể tạng trung bình. Tử thi phủ ga màu xanh lá cây, không mặc quần áo. Vùng cổ bên trái, vùng bụng có dán băng gạc màu trắng. Vùng hố chậu phải có 01 ống dẫn lưu dịch máu ra túi đựng máu, thể tích máu trong túi 600 ml, vùng hố chậu trái có 01 ống dẫn lưu dịch máu ra, túi đựng máu thể tích máu trong túi 500 ml. Tình trạng tử thi: trong giai đoạn cứng xác, hoen tử thi nhạt màu trong giai đoạn hình thành.

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Đầu có tóc che phủ, da đầu không có dấu vết tổn thương. Hai lỗ tai khô. Hai mắt nhắm, nhãn cầu hai bên không tổn thương, đồng tử giãn căng. Hai lỗ mũi và khoang miệng không có máu.

Vùng má dưới lệch phải có vết xây xước da KT (0,5 x 0,4) cm.

Vùng cổ, gáy không có dấu vết tổn thương. Cổ bên trái có vết thủng da dạng tiêm truyền, ấn có máu chảy ra.

Vùng thượng đòn hai bên và vùng ngực không có dấu vết tổn thương, ngực vững.

Vùng giữa bụng trên và dưới rốn có vết rách da dài 27 cm được khâu kín bằng 13 mũi chỉ rời, bờ mép gọn sạch (vết mổ trong quá trình phẫu thuật).

Vùng hố chậu phải cách trên gai chậu trước trên bên phải 07 cm có vết rách da KT (1,5 x 1) cm khâu cố định ống dẫn lưu (mổ đặt dẫn lưu).

Vùng hố chậu trái cách trên gai chậu trước trên bên trái 06 cm có vết rách da KT (2x0,8) cm khâu cố định ống dẫn lưu (mổ đặt dẫn lưu).

Vùng bụng bên trái cách đường giữa 02 cm, cách núm vú trái 25 cm, cách gót chân trái 105 cm có vết thương rách da thấu khoang bụng KT (2 x 1) cm, khép miệng vết thương dài 2,6 cm, bờ mép vết gọn, nằm chéo chéo theo trục dọc cơ thể, đầu trên trong tù, đầu dưới ngoài nhọn; vết có chiều từ trước ra sau từ trái sang phải (vết 1).

Cách vết 1 ra phía ngoài bên trái 6 cm, cách núm vú trái 26 cm, cách gót chân trái 102 cm có vết thương thấu khoang bụng hình khe KT (2 x 0,9) cm, khép miệng vết thương dài 2,6 cm, vết thương nằm tương đối theo trục dọc cơ thể, bờ mép gọn, đầu tù ở trên, đầu nhọn ở phía dưới. Vết có chiều từ trước ra sau, chéo từ trái sang phải (vết 2).

Da cơ vùng lưng, mông không có dấu vết tổn thương. Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương, hậu môn không có phân. Hai tay không có dấu vết tổn thương, xương hai tay không có dấu hiệu dập gãy. Chân phải không có dấu vết tổn thương. Chân trái tại vùng giữa khoeo có vết xây xước da KT (3 x 1,5) cm đang đóng vảy tiết. Xương hai chân không có dấu hiệu dập gãy.

- Mô tử thi:

+ Giải phẫu vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu thuần nhất nhợt màu không tổn thương. Cơ thái dương và hai bên thuần nhất, không tụ máu. Xương hộp sọ liền kín không có đường vỡ.

+ Giải phẫu vùng ngực bụng:

Cắt chỉ vết mổ dọc trên và dưới rốn qua các lớp khâu cân cơ vùng ngực thuần nhất không tổn thương. Các xương sườn không gãy, khoang ngực hai bên khô. Sụn nhĩ, sụn giáp, sụn khí quản không tổn thương. Hai phổi xẹp nhợt màu, nhu mô phổi qua diện cắt nhợt màu có ít dịch máu chảy ra. Khoang ngoài màng tim có ít dịch trong, tim kích thước bình thường nhợt màu, cơ tim qua diện cắt thuần nhất nhợt màu, van tim không tổn thương, buồng tim có ít máu lỏng.

Ổ bụng có nhiều máu loãng. Cân cơ thành bụng tương ứng vị trí dưới vết 1, vết bên ngoài tụ máu, rách cân cơ tương ứng vết 1 KT (2,5 x 1) cm, vết rách cân cơ tương ứng vết 2 KT (2,5 x 0,6) cm. Mặt trong thành bụng tương ứng 2 vết rách cân cơ được khâu kín bằng chỉ. Kiểm tra ổ bụng thấy: 02 vị trí rách thủng quai ruột non KT vết rách (1,5 x 0,6) cm được khâu kín bởi các mũi chỉ, 01 vết rách dọc theo quai ruột được khâu nối quai ruột hình cung; 02 vết rách thủng mạc cheo quai ruột non KT (1 x 0,5) cm và KT (1,2 x 0,6) cm, xung quanh tụ máu. Bộc lộ kiểm tra thấy tụ máu đông dọc động mạch chủ bụng, bóc tách thấy tại vị trí cách gốc phân nhánh động mạch chậu 4cm có vết thủng thành động mạch KT (0,2 x 0,3) cm, xung quanh đọng máu đông.

Gan, lách kích thước bình thường không tổn thương. Hở thận phải bình thường. Hở thận trái tụ đọng máu. Hai thận không tổn thương. Lòng dạ dày chứa đầy thức ăn chưa tiêu hóa. Bàng quang rỗng không có nước tiểu.

- Quá trình khám nghiệm tử thi có thu mẫu máu để giám định.

*** Thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản khác:**

- Thu giữ của Bùi A1 Học 01 con dao kim loại màu đen (dạng dao bấm gấp, lưỡi dao có mũi nhọn, 01 lưỡi sắc. Chiều dài tổng thể dao 24 cm; lưỡi dao dài 10,2 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5 cm; Phần cán dao dài 13,8 cm. Trên lưỡi dao bám dính dị vật màu nâu đỏ dạng chùi quệt, trên cán dao rải rác bám dính dị vật màu nâu đỏ); 01 áo phông cộc tay cổ bẻ màu xám; 01 quần dài cạp chun; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng được niêm phong theo quy định.

*** Kết quả giám định:**

- Kết luận giám định tử thi số 521/KLGĐTT-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Quốc Đ:

mất máu cấp do vết thương thấu bụng. Thời gian chết: trước thời điểm khám nghiệm khoảng dưới 4 giờ. Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương trên tử thi: hai vết thương xuyên thấu vùng bụng do vật sắc nhọn có một lưỡi sắc tác động gây nên.

- Kết luận giám định số 493/KL-KTHS-HH ngày 04/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Quốc Đ gửi giám định không có cồn và chất ma túy.

- Tại kết luận giám định ADN số HT260.24/PY-XNSH ngày 29/5/2024 của V kết luận: Trên bề mặt lưỡi dao của con dao kim loại màu đen, dạng dao bấm gửi giám định có sinh phẩm người, có ADN nhiễm sắc thể trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi anh Nguyễn Quốc Đ.

- Tại kết luận giám định số 595/KLGD-KTHS-DVĐV ngày 03/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: trên đối tượng gửi giám định (con dao kim loại màu đen, dạng dao bấm thu giữ của Bùi Anh H) phát hiện, xử lý và thu lượm được 05 dấu vết đường vân, các dấu vết này mờ nhòe, chông chéo không đủ yếu tố giám định.

- Tại kết luận giám định số 507/KL-KTHS-SH ngày 10/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Nhóm máu tử thi của Nguyễn Quốc Đ là nhóm máu A; Nhóm máu của Bùi Anh H là nhóm máu AB. Các mẫu gửi giám định ký hiệu A3, A4 (vết dị vật màu nâu đỏ bám dính trên tờ giấy ăn và bộ quần áo của Bùi Anh H) là máu người và đều thuộc nhóm máu AB, trùng với nhóm máu của Bùi Anh H. Mẫu gửi giám định ký hiệu A5 (vết dị vật màu nâu đỏ thu giữ tại cổ xe mô tô của Nguyễn Quốc Đ) là máu người, không đủ cơ sở để xác định được nhóm máu.

- Kết luận giám định số 492/KL-KTHS-HH, số 495/KL-KTHS-HH ngày 04/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Trong mẫu máu, mẫu nước tiểu thu của Bùi Anh H gửi giám định không có cồn, chất ma túy.

*** Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:**

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B1-865.08, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (là chị gái của Đ) cho Đ mượn. Tối ngày 23/5/2024, anh Đ đi xe trên đến nhà Bùi Anh H, sau đó anh Đ và H xảy ra xô xát đánh nhau. CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị X.

Đối với vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình quản lý để xử lý cùng vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bùi Anh H đã tác động gia đình bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho gia đình anh Nguyễn Quốc Đ. Đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình yêu cầu Bùi Anh H phải cấp dưỡng cho 03 con chưa thành niên của anh Nguyễn Quốc Đ là Nguyễn Trí T3, sinh năm 2018; Nguyễn Thanh T4, sinh năm 2020; Nguyễn Ngọc Đức D1, sinh năm 2022 đến năm các cháu đủ

18 tuổi theo quy định của pháp luật và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Anh H.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Anh H về tội “Giết người” áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Anh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh H phạm tội: “Giết người”. Xử phạt bị cáo Bùi Anh H từ 16 đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 24/5/2024.

Về phần cấp dưỡng: Buộc bị cáo Bùi Anh H phải cấp dưỡng tiền hằng tháng cho 03 con của anh Đ là cháu Nguyễn Trí T3, sinh ngày 02/01/2018; cháu Nguyễn Thanh T4, sinh ngày 06/10/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Đức D1, sinh ngày 29/11/2022 mỗi cháu từ 2.000.000 đến 2.500.000 đồng/ tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo: Bùi Anh H đã bồi thường 18.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao kim loại màu đen; 01 áo phong cộc tay cổ bẻ màu xám; 01 quần dài cạp chun.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu trắng được niêm phong theo quy định.

Bị cáo Bùi Anh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh H xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người”; theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo. Bị cáo H sau khi phạm tội xong đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi của mình; bị cáo có bà ngoại là người có công được Nhà nước Tăng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1

Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Anh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể; các vật chứng đã thu giữ; các bản ảnh, các video trích từ camera ghi lại toàn bộ diễn biến vụ án; các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2024, tại sân trước hiên nhà Bùi Anh H ở thôn Đ Trong, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, do mâu thuẫn về việc vay nợ tiền với anh Nguyễn Quốc Đ, bị anh Đ dùng tay đánh vào đầu, ngực, Bùi Anh H đã dùng dao bấm bằng kim loại màu đen, dài 24 cm, mũi dao nhọn, có 01 lưỡi sắc dài 10,2 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 2,5 cm; cán dao dài 13,8 cm đâm 02 phát trúng vào bụng anh Nguyễn Quốc Đ làm rách cân cơ bụng, rách thủng quai ruột non, thủng thành động mạch chày gây mất máu cấp dẫn đến tử vong. Bị cáo Bùi Anh H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Anh H đã phạm các tội: “Giết người”, thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

...

n) Có tính chất côn đồ;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Anh H với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của Bùi Anh H là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn coi thường mạng sống của anh Nguyễn Quốc Đ một cách trái pháp luật, gây tác động xấu đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tổn thương vô hạn không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt rất nghiêm minh trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[3]. Khi áp dụng mức hình phạt căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Bùi Anh H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại được 18.000.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và khai nhận hành vi của mình; bị cáo có bà ngoại là người có công được Nhà nước Tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; mẹ bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử phạt bị cáo Bùi Anh H phải cách ly xã hội với hình phạt tù một thời gian dài để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận 18.000.000 đồng nên không đề nghị bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Về phần cấp dưỡng, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con của bị hại theo quy định của pháp luật. Do đó, cần buộc bị cáo Bùi Anh H phải cấp dưỡng tiền hằng tháng cho 03 con của anh Đ là cháu Nguyễn Trí T3, sinh ngày 02/01/2018; cháu Nguyễn Thanh T4, sinh ngày 06/10/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Đức D1, sinh ngày 29/11/2022, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng không thấp hơn 01 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐCP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Trung A (là đại diện hợp pháp cho các cháu) ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1 (ông nội các cháu) làm đại diện theo ủy quyền. Ông T1 yêu cầu cấp dưỡng số tiền 4.000.000 đồng/1 tháng chung cho cả 3 cháu (không phân chia), bị cáo H cũng đồng ý với yêu cầu này. Hội đồng xét xử thấy thỏa thuận này của 2 bên phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 túi niêm phong bên trong gồm: có 01 quần dài; 01 áo phông; 01 túi niêm phong bên trong có 01 dao kim loại màu đen dạng dao bấm. Trả lại tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội cho bị cáo Bùi Anh H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

[4] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Đối với chị Bùi Thị D, bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T5 là những người được Bùi Anh H nói lại

sự việc đã dùng dao đâm anh Nguyễn Quốc Đ, nhưng ngay sau khi anh Đ tử vong thì H đã đầu thú nên không có căn cứ xử lý họ về hành vi không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh H phạm tội: “*Giết người*”. Xử phạt: bị cáo Bùi Anh H **16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo: 24/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn T1 (ông nội các cháu) và bị cáo Bùi Anh H: Bị cáo Bùi Anh H phải cấp dưỡng tiền hằng tháng chung cho 03 con của anh Đ (không phân chia) là: Cháu Nguyễn Trí T3, sinh ngày 02/01/2018; cháu Nguyễn Thanh T4, sinh ngày 06/10/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Đức D1, sinh ngày 29/11/2022, mỗi tháng là **4.000.000** đồng (bốn triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 05/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Anh H và gia đình đã bồi thường 18.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Quốc Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong Cơ quan cảnh sát điều tra xác định bên trong gồm có 01 quần dài; 01 áo phông; 01 túi niêm phong bên trong có 01 dao kim loại màu đen dạng dao bấm.

- Trả lại tài sản cho bị cáo Bùi Anh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ bọc màu đen trắng có in hình họa tiết (điện thoại cũ đã qua sử dụng). (*Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình*).

3. Án phí: Bị cáo Bùi Anh H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Đại diện hợp pháp của bị hại (01 bản);
 - Trại giam (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Hiệp

